

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ BẮC KẠN
TỈNH BẮC KẠN**

Bản án số: 64/2023/HS-ST

Ngày 28 – 6 - 2023

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẮC KẠN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Lê Thị Hiền**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông **Đỗ Trung Xuân**.

2. Ông **Nông Hữu Thái**.

- Thư ký phiên tòa: Ông Hà Sỹ Cách – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà **Vy Thị Thùy** - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Bắc Kạn, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 63/2023/HSST, ngày 12 tháng 5 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2023/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2023 đối với bị cáo:

Trần Văn H, tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Ngày, tháng, năm sinh: 18/11/1988, tại tỉnh Bắc Kạn; Nơi ĐKKHKT và chỗ ở hiện nay: Thôn B, xã Đ, huyện N, tỉnh B; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Chức vụ: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông Trần Văn C và bà Trần Thị N; Bị cáo có vợ là Lý Thị Mai H1 (đã ly thân từ lâu); Bị cáo có 01 con sinh năm 2013; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo tại ngoại tại địa phương, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho bị cáo:* Ông **Sầm Đức Tùng** - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/4/2022, tại Km146+400 Quốc lộ 3, thuộc địa phận phường X, thành phố B, tỉnh B, Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bắc Kạn tiến hành kiểm tra hành chính đối với Trần Văn H khi H đang điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20A-306.11 di chuyển trên đường. Quá trình kiểm tra phát hiện H vi phạm lỗi: “Điều khiển xe có giấy chứng nhận kiểm định

an toàn kỹ thuật nhưng đã hết hạn sử dụng từ 01 (một) tháng trở lên” nên tổ công tác của Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bắc Kạn đã lập biên bản vi phạm hành chính, đồng thời ra quyết định tạm giữ phương tiện cùng giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 060012058524 mang tên Trần Văn H .

Quá trình củng cố hồ sơ xử phạt vi phạm hành chính đối với Trần Văn H , Phòng Cảnh sát Giao thông giao thông - Công an tỉnh Bắc Kạn phát hiện giấy phép lái xe trên có một số điểm nghi vấn, nên đã đề nghị Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn xác minh thông tin. Kết quả xác minh, Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn xác định không cấp giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 06001205852, cấp ngày 26/01/2021, có giá trị đến ngày 26/01/2026 cho Trần Văn H .

Xét thấy vụ việc có dấu hiệu của tội “Làm giả tài liệu, con dấu của cơ quan, tổ chức; tội sử dụng con dấu hoặc tài liệu giả của cơ quan, tổ chức”, nên ngày 22/5/2022, Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bắc Kạn đã chuyển toàn bộ hồ sơ và tài liệu có liên quan đến Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố Bắc Kạn để tiến hành điều tra, giải quyết theo thẩm quyền.

Tại Cơ quan điều tra, Trần Văn H khai nhận: Khoảng cuối năm 2015, Trần Văn H đi nộp hồ sơ thi sát hạch lái xe mô tô hạng A1 tại Trường Cao đẳng G (Hiện nay có tên là Trường Đại học C) có địa chỉ tại phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Tại khu vực cổng trường, H gặp một người đàn ông tự giới thiệu tên là Ngân, là giáo viên của Trường Cao đẳng G và có thể giúp làm giấy phép lái xe mô tô mà không cần phải tham gia thi sát hạch. Sau đó, H đưa hồ sơ và thỏa thuận trực tiếp với người đàn ông này về việc làm giấy phép lái xe mô tô hạng A1 cho H với giá 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng). Khoảng 10 ngày sau, H nhận được giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 190150018212 do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 09/11/2015 mang tên Trần Văn H gửi qua xe khách (không xác định được biển kiểm soát) và H đã trả cho nhà xe số tiền 1.400.000đ (Một triệu bốn trăm nghìn đồng) để trả cho người đàn ông tên Ngân.

Đến khoảng tháng 10/2020, do có nhu cầu làm Giấy phép lái xe ô tô để sử dụng, Trần Văn H có đi tìm hiểu và biết được là để được cấp giấy phép lái xe ô tô thì phải tham gia học lái và thi sát hạch. Nhưng do không có thời gian để học nên H nhắn tin cho người đàn ông tên Ngân mà H đã nhờ làm giấy phép lái xe mô tô vào năm 2015 qua ứng dụng mạng xã hội Zalo (tài khoản Zalo của Ngân tên là “GPLX”) để làm giấy phép lái xe ô tô. Quá trình trao đổi qua Zalo, H đã thỏa thuận với người đàn ông tên Ngân làm 01 (một) giấy phép lái xe ô tô hạng B2 mang tên Trần Văn H để sử dụng với giá 8.000.000đ (Tám triệu đồng). H đã cung cấp ảnh chân dung, bản photocopy chứng minh nhân dân của H cho người đàn ông này. Khoảng 15 ngày sau, H nhận được giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 060012058524 mang tên Trần Văn H do người đàn ông tên Ngân gửi qua xe khách tuyến Thái Nguyên - Cao Bằng (không xác định được biển kiểm soát). H đã đưa cho nhà xe số tiền 8.000.000đ (Tám triệu đồng) để trả ông Ngân theo thỏa thuận. Sau khi có được Giấy phép lái xe ô tô trên, H đã sử dụng Giấy phép lái xe trong quá trình điều khiển xe ô tô tham gia giao thông trên địa bàn tỉnh Bắc Kạn. Đến ngày 25/4/2022, khi H điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20A-306.11 tham gia giao thông trên Quốc lộ 3 đến khu vực phường X, thành phố B, tỉnh B thì bị Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát giao

thông - Công an tỉnh Bắc Kạn kiểm tra hành chính, sau đó phát hiện Giấy phép lái xe của H là Giấy phép lái xe giả.

Ngày 06/6/2022, Trần Văn H tự nguyện giao nộp cho Cơ quan điều tra 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 190150018212, mang tên Trần Văn H do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 09/11/2015.

Tại Kết luận giám định số 144/KTHS ngày 15/7/2022 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Bắc Kạn kết luận:

“- Giấy phép lái xe hạng A1, số 190150018212 do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 09/11/2015 cho Trần Văn H, sinh năm 1988, trú tại xã Đ, huyện N, tỉnh B là do cơ quan có thẩm quyền cấp (giấy phép lái xe thật).

- Giấy phép lái xe hạng B2, số 060012058524 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 26/01/2021 cho Trần Văn H, sinh năm 1988, trú tại xã Đ, huyện N, tỉnh B, có giá trị đến ngày 26/01/2026 không phải là do cơ quan có thẩm quyền cấp (giấy phép lái xe giả)”.

Việc thu giữ, tạm giữ tài liệu, đồ vật; xử lý vật chứng:

- Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 190150018212 do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 09/11/2015 mang tên Trần Văn H, hiện đang được bảo quản tại Kho vật chứng Công an thành phố Bắc Kạn theo quy định.

- Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 số 060012058524, do Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn cấp ngày 26/01/2021 mang tên Trần Văn H (Là Giấy phép lái xe giả) được lưu cùng hồ sơ vụ án.

Về trách nhiệm dân sự: Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là Sở Giao thông vận tải tỉnh Bắc Kạn không yêu cầu Trần Văn H phải bồi thường gì.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố tại bản cáo trạng số 38/CT - VKSTPBK ngày 12/5/2023 truy tố bị cáo Trần Văn H về tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự và tại bản luận tội của Kiểm sát viên tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:

- Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Trần Văn H phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 06 tháng đến 09 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

- Về hình phạt bổ sung: Không đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS: + Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 190150018212 do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 09/11/2015 mang tên Trần Văn H ;

+ Lưu trong hồ sơ vụ án 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 có số 060012058524, ghi ngày cấp là 26/01/2021 mang tên Trần Văn H (Là Giấy phép lái xe giả).

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 36; Điều 50 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 12 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ, miễn khấu trừ thu nhập cho bị cáo.

Bị cáo H nói lời sau cùng, có ý kiến mong Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án thấp nhất, cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bắc Kạn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Bắc Kạn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Trần Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 20 giờ 30 phút ngày 25/4/2022, Trần Văn H có hành vi sử dụng Giấy phép lái xe ô tô giả hạng B2, số 060012058524, mang tên Trần Văn H trong quá trình điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 20A-306.11 di chuyển trên đường Quốc lộ 3. Khi đến Km146+400 thuộc địa phận phường X, thành phố B, tỉnh B thì bị Tổ công tác thuộc Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bắc Kạn dừng xe, kiểm tra hành chính và phát hiện hành vi sử dụng Giấy phép lái xe ô tô giả của H nên đã chuyển cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Bắc Kạn giải quyết theo quy định.

[3] Hành vi nêu trên của Trần Văn H đã phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*” theo quy định tại khoản 1 Điều 341 Bộ luật Hình sự. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào làm giả con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ khác của cơ quan, tổ chức hoặc sử dụng con dấu, tài liệu hoặc giấy tờ giả thực hiện hành vi trái pháp luật, thì bị phạt tiền từ 30.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 02 năm.

....

4. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.”

[4] Hành vi sử dụng giấy phép lái xe giả nhằm lừa dối cơ quan chức năng để tránh bị xử lý vi phạm của Trần Văn H là vi phạm pháp luật và nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến hoạt động quản lý hành chính của Nhà nước, của cơ quan, tổ chức về con dấu, tài liệu, gây ảnh hưởng xấu đến uy tín của các cơ quan chức năng trong quản lý hành chính nhà nước.

[5] Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Bị cáo có nhân thân tốt, bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Đây là lần đầu bị cáo phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; Trong quá trình điều tra và tại phiên

tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ được quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[6] Sau khi xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Xét thấy, bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, có nơi cư trú cụ thể, rõ ràng, ổn định, quá trình sinh sống tại địa phương chưa có tiền án, tiền sự và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Bên cạnh đó, gia đình, người thân của bị cáo sẽ gặp nhiều khó khăn nếu bị cáo phải đi chấp hành án ở trại cải tạo vì bị cáo là lao động chính trong gia đình, vợ bị cáo đã bỏ đi từ lâu, bị cáo một mình nuôi con từ nhiều năm nay, con của bị cáo còn nhỏ. Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi cuộc sống xã hội, mà chỉ cần giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục vẫn đảm bảo tác dụng giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành công dân tốt và răn đe phòng ngừa chung cho toàn xã hội.

[7] Xét đề nghị của Kiểm sát viên và người bào chữa cho bị cáo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tuy hành vi sử dụng tài liệu giả của bị cáo H chưa gây ra hậu quả lớn nhưng lỗi của bị cáo là cố ý, mặc dù hiểu rõ quy định của pháp luật là phải học, trải qua kì thi sát hạch và có giấy phép lái xe do cơ quan có thẩm quyền cấp mới được điều khiển xe ô tô, nhưng do coi thường pháp luật nên bị cáo đã không tuân thủ những quy định này. Vì vậy, hình phạt dành cho bị cáo phải tương xứng với mức độ của hành vi, đặc điểm nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ, vừa thể hiện tính nhân đạo, nhưng cũng phải thể hiện được tính nghiêm khắc của pháp luật hình sự. Trên cơ sở đó, Hội đồng xét xử nhận thấy đề nghị của người bào chữa cho bị cáo là nhẹ, chưa phù hợp; đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp, cần chấp nhận.

[8] Về vật chứng, tài sản thu giữ trong vụ án: + Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 190150018212 do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 09/11/2015 mang tên Trần Văn H (Giấy phép lái xe thật), không liên quan đến vụ án, Hội đồng xét xử xét thấy cần trả lại cho bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật.

+ Đối với 01 (một) Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 có số 060012058524 mang tên Trần Văn H, ghi ngày cấp là 26/01/2021 (Là Giấy phép lái xe giả). Hội đồng xét xử xét thấy cần tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án.

[9] Về trách nhiệm dân sự: Sở Giao thông vận tải B không yêu cầu bị cáo phải bồi thường bất cứ khoản gì, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định và không có tài sản, không có khả năng để thi hành hình phạt bổ sung là phạt tiền nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[11] Trong vụ án này, còn có người đàn ông tự xưng tên là Ngân (không rõ họ, tên đệm, tuổi, địa chỉ cụ thể) theo lời khai của Trần Văn H là người đã làm Giấy phép lái xe hạng B2 giả cho H. Cơ quan Điều tra đã khởi tố vụ án hình sự về tội “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” để tiến hành các hoạt động điều tra theo quy định. Tuy nhiên, đến nay chưa xác định được nhân thân, lai lịch cụ thể của người đàn ông tên Ngân nên chưa có căn cứ xử lý. Xét thấy việc tách hành vi làm giả Giấy phép lái xe của người đàn ông tên Ngân để tiếp tục điều tra không ảnh hưởng đến việc xác định sự thật khách quan, toàn diện của vụ án. Do vậy, ngày 21/4/2023, Cơ quan điều tra đã ra Quyết định tách vụ án “*Làm giả tài liệu của cơ quan, tổ chức*” để tiếp tục điều tra là đúng quy định.

[12] Đối với hành vi “*Điều khiển xe có Giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật và bảo vệ môi trường nhưng đã hết hạn sử dụng từ 01 tháng trở lên*” của Trần Văn H vào ngày 25/4/2022 không cấu thành tội phạm, Cơ quan điều tra đã chuyển các tài liệu liên quan đến Phòng Cảnh sát giao thông - Công an tỉnh Bắc Kạn để xử lý theo thẩm quyền là đúng quy định.

[13] Đối với việc Trần Văn H khai: Vào năm 2015, H có mua với người đàn ông tên Ngân được 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 190150018212 do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 09/11/2015 với giá 1.400.000,đ (một triệu bốn trăm nghìn đồng), sau đó H đã sử dụng Giấy phép lái xe mô tô này trong quá trình điều khiển xe mô tô tham gia giao thông. H khẳng định không được tham gia học và thi sát hạch để được cấp Giấy phép lái xe mô tô trên. Tuy nhiên, ngoài lời khai của Trần Văn H thì Cơ quan điều tra không thu thập được tài liệu, chứng cứ khác; đồng thời Sở Giao thông vận tải tỉnh T khẳng định có được cấp Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 190150018212, ngày 09/11/2015 cho Trần Văn H ; Kết luận giám định của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn cũng xác định giấy phép lái xe mô tô trên là Giấy phép lái xe thật. Do đó, với các tài liệu đã thu thập được không đủ căn cứ để xử lý đối với Trần Văn H trong việc sử dụng Giấy phép lái xe mô tô hạng A1, số 190150018212 nói trên.

[14] Về án phí: Bị cáo H là người dân tộc thiểu số, cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, bị cáo lại có đơn xin miễn án phí. Hội đồng xét xử xét thấy cần miễn án phí chi bị cáo H là phù hợp với quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: Bị cáo Trần Văn H phạm tội “*Sử dụng tài liệu giả của cơ quan, tổ chức*”. Áp dụng khoản 1 Điều 341; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Xử phạt bị cáo Trần Văn H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 12 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho UBND xã Đ, huyện N, tỉnh B nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục. Trong trường hợp bị cáo H thay đổi nơi cư trú được thực hiện theo Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung 2017; Điều 106/BLTTHS 2015: - Trả lại cho bị cáo Trần Văn H 01 (một) Giấy phép lái xe mô tô hạng A1 số 190150018212 do Sở Giao thông vận tải tỉnh T cấp ngày 09/11/2015 mang tên Trần Văn H.

(*Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận giữa Công an thành phố Bắc Kạn và Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Bắc Kạn*).

- Tiếp tục lưu trong hồ sơ vụ án 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng B2 có số 060012058524 mang tên Trần Văn H , ghi ngày cấp là 26/01/2021 (Là Giấy phép lái xe giả).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí Hình sự sơ thẩm cho bị cáo Trần Văn H.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt bị cáo, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tp;
- Công an tp;
- Chi cục THADS tp;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Người bào chữa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Văn thư.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lê Thị Hiền